TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v: Ly hôn giữa bà H và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui .

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2. Ông Tống Văn Long.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, về "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt).
2. *Bị đơn*: Ông Lê Anh T, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Số nhà E đường N, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Anh T có tìm hiểu nhau trước đó ngày 23/01/2021 đến ngày 20/5/2021 đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn ông bà tìm hiểu khoảng 02 năm, từ khi kết hôn vợ chồng ông bà về sống chung cùng bố mẹ chồng, thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau, ông T bỏ ra ngoài đi làm khoan giếng ít khi về nhà không quan tâm chăm sóc gia đình, không phụ giúp kinh tế trong gia đình. Tháng 4/2021 bà và ông T thuê nhà trọ để ở nhưng được thời

gian đến giữa tháng 6/2021 thì ông T bị bắt đi thi hành án, lúc đó bà về nhà bố mẹ đẻ để sinh con, sau khi sinh được 01 tháng thì bà trở về chung sống cùng bố mẹ ông T nhưng trong thời gian ở cử bà phải tự lo mọi việc, không ai chăm sóc nên bà về nhà bố mẹ ở từ cuối năm 2021 đến nay. Ông T đi thi hành án gần hai năm về, có bảo bà về nhưng mâu thuẫn gia đình quá lớn, bà và ông T không còn tình cảm. Ông bà mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của bà dành cho ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thùy T1, sinh ngày 09/7/2021 hiện con chung đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bà đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc và không có văn bản ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà H được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận; về con chung: Giao con chung tên Lê Thùy T1, sinh ngày 09/7/2021 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Lê Anh T, hiện cư trú tại số nhà E đường N, Phường B, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Lê Anh T chung sống với nhau trước đó đến ngày 20/5/2021 đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Theo bà H trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng, trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, ông T đi làm không về nhà nhưng cũng không lo kinh tế gia đình, thỉnh thoảng ông T còn mượn tiền của bà nhưng không trả. Ông T đi khoảng 04 tháng thì về nhưng không phụ giúp gia đình nên mâu thuẫn gia đình càng trầm trọng, sau đó ông T bị bắt đi chấp hành án, bà và ông T không còn tình cảm, sau khi ông T chấp hành án xong ông và bà mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Bà và ông T không thể hàn gắn để về chung sống với nhau.

Qua xác minh tại địa phương bà H, ông T trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2021 do bất đồng quan điểm. Cuối năm 2021 bà H về nhà mẹ đẻ ở L sinh sống từ đó đến nay. Con chung do chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về nuôi con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Lê Thùy T1, sinh ngày 09/7/2021. Hiện con chung do bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà H đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Lê Anh T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Thùy T1, sinh ngày 09/7/2021 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, bà H đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005671 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A Bảo Lộc;
+ UBND phường 2;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Qui